

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 18/09/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		18/09		19/09				20/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-64	150	119	-138	-94	90	152	-94	-89
	Cửa Ông	-77	153	105	-113	-105	98	129	-68	-100
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-81	155	84	-91	-118	106	104	-43	-114
	Bạch Long Vĩ	-53	153	75	-107	-89	107	103	-64	-91
Thái Bình	Thái Thụy	-82	154	74	-79	-119	108	92	-33	-114
Nam Định	Hải Hậu	-80	148	61	-61	-116	109	75	-16	-115
Ninh Bình	Kim Sơn	-80	147	56	-54	-114	108	69	-11	-114
Thanh Hóa	Quảng Xương	-82	141	54	-46	-114	104	65	-4	-112
Nghệ An	Diễn Châu	-78	123	52	-34	-105	90	59	5	-101
	Hòn Ngư	-75	120	51	-34	-103	88	57	6	-99
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-67	104	51	-32	-94	76	54	8	-91
Quảng Bình	Quảng Trạch	-44	70	43	-21	-67	56	38	15	-70
	Quảng Ninh	-28	51	30	-10	-48	44	23	21	-52
Quảng Trị	Gio Linh	-11	33	14	-2	-27	34	7	24	-34
	Cồn Cỏ	-7	37	12	-6	-25	39	7	20	-33
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	7	13	-1	5	-5	19	-7	24	-12
	Phú Lộc	21	-5	-12	12	13	7	-18	25	6
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	32	-18	-20	17	27	-2	-25	25	19
	Hoàng Sa	63	-26	-34	9	58	-8	-36	6	43
Quảng Nam	Tam Kỳ	45	-30	-29	20	42	-9	-34	22	33
	Cù Lao Chàm	42	-25	-26	19	38	-7	-31	23	29
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	57	-33	-36	17	52	-10	-40	16	39
	Lý Sơn	57	-31	-34	16	53	-9	-37	16	40
Bình Định	Phú Mỹ	62	-31	-36	14	57	-7	-39	10	38
	Quy Nhơn	62	-32	-38	10	56	-8	-39	9	38
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	61	-32	-42	9	54	-9	-44	5	34
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	66	-24	-41	17	59	-2	-46	12	37
	Trường Sa	64	-18	-54	21	55	4	-59	14	35
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	65	-24	-51	20	51	0	-59	17	30
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	37	25	-111	73	15	54	-124	64	-12
	Phú Quý	60	-15	-63	32	47	10	-71	25	26
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	0	92	-182	103	-3	101	-165	65	-11
	Côn Đảo	30	73	-155	58	25	84	-131	27	18
TPHCM	Cần Giờ	-4	99	-183	103	-6	103	-165	63	-12
Tiền Giang	Gò Công Tây	-6	103	-186	106	-10	107	-169	66	-15
Bến Tre	Ba Tri	-3	103	-185	100	-7	106	-167	60	-12
Trà Vinh	Duyên Hải	7	96	-183	87	6	101	-158	45	4
Sóc Trăng	Tân Phú	22	89	-161	55	27	84	-131	10	27
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	55	67	-116	-6	67	53	-76	-53	70
Cà Mau	Năm Căn	69	51	-78	-41	73	39	-42	-73	71
	Trần Văn Thời	19	47	-47	0	-1	56	-35	-5	-3
Kiên Giang	Rạch Giá	-14	54	-30	28	-34	68	-31	35	-45
	Phú Quốc	-11	24	8	-1	-25	22	9	4	-21
	Thổ Chu	-2	16	5	-1	-15	15	6	3	-12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.6	Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 0.7	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 0.8	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 0.9	Đông Bắc, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Tây, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 0.8	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.6	Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.3	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.4	Tây Nam, Bắc, Tây	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

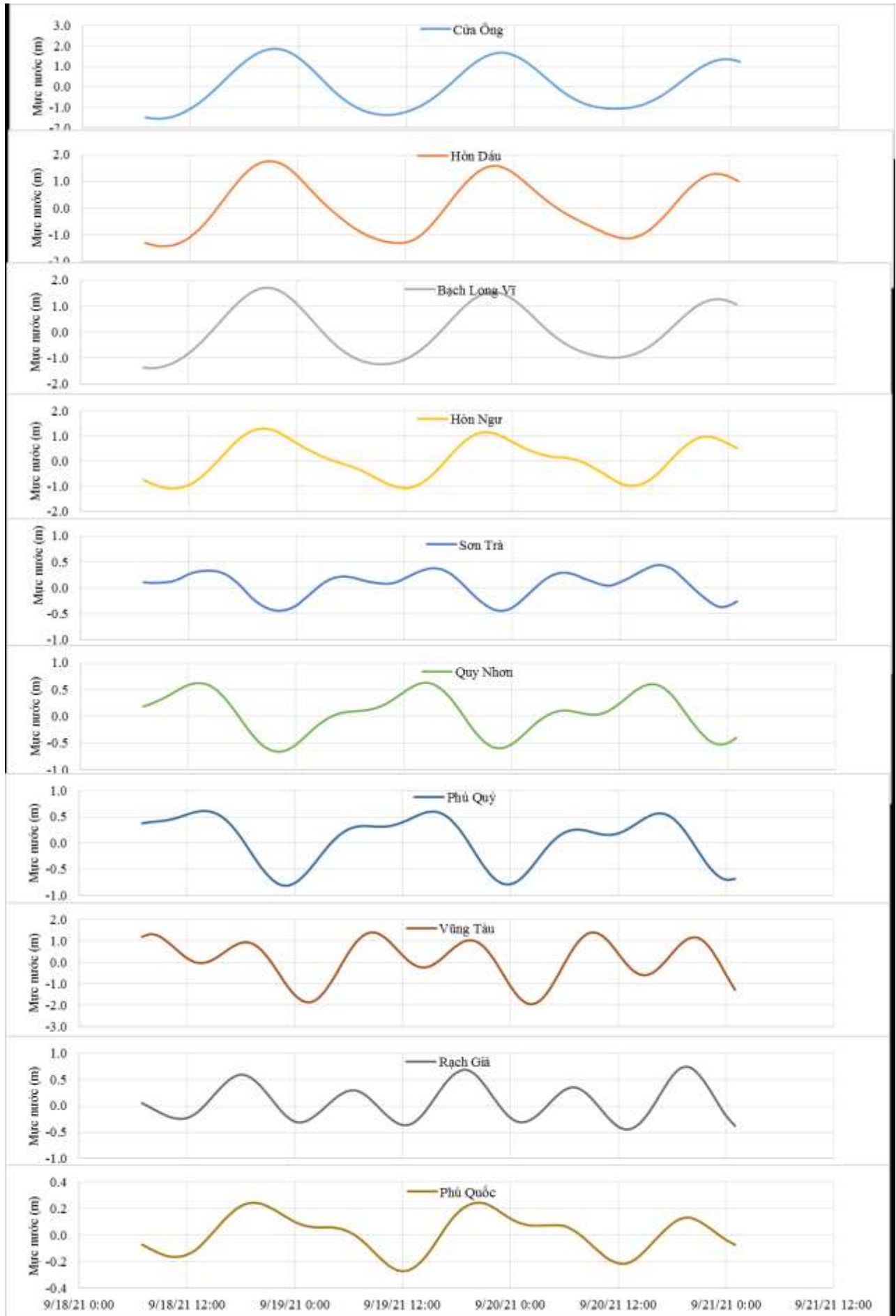
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 19/09/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

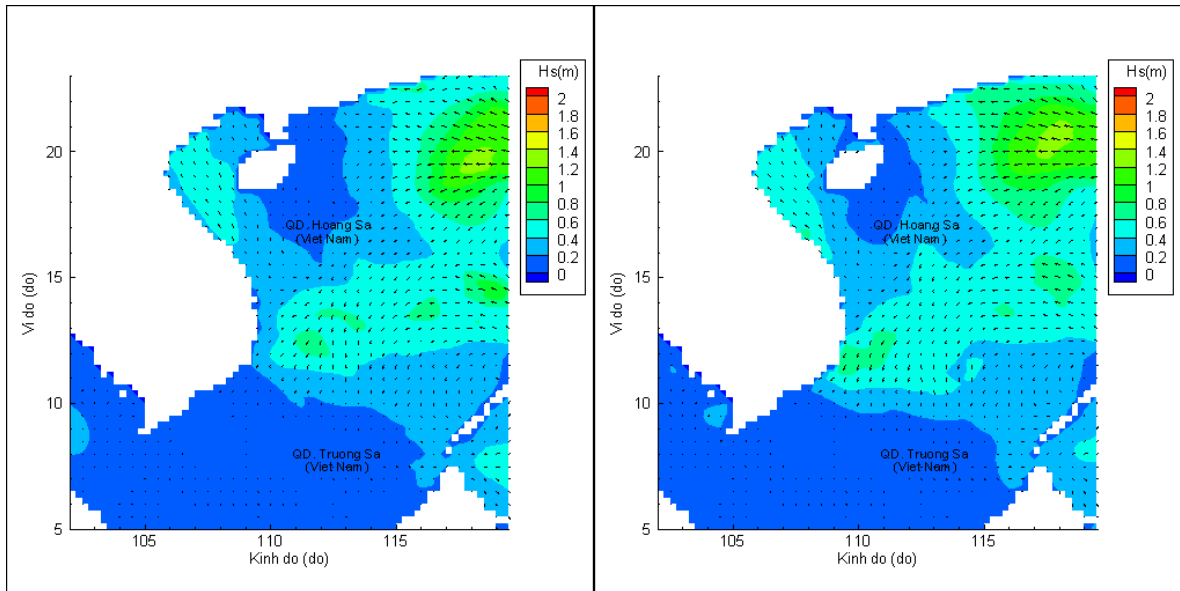
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

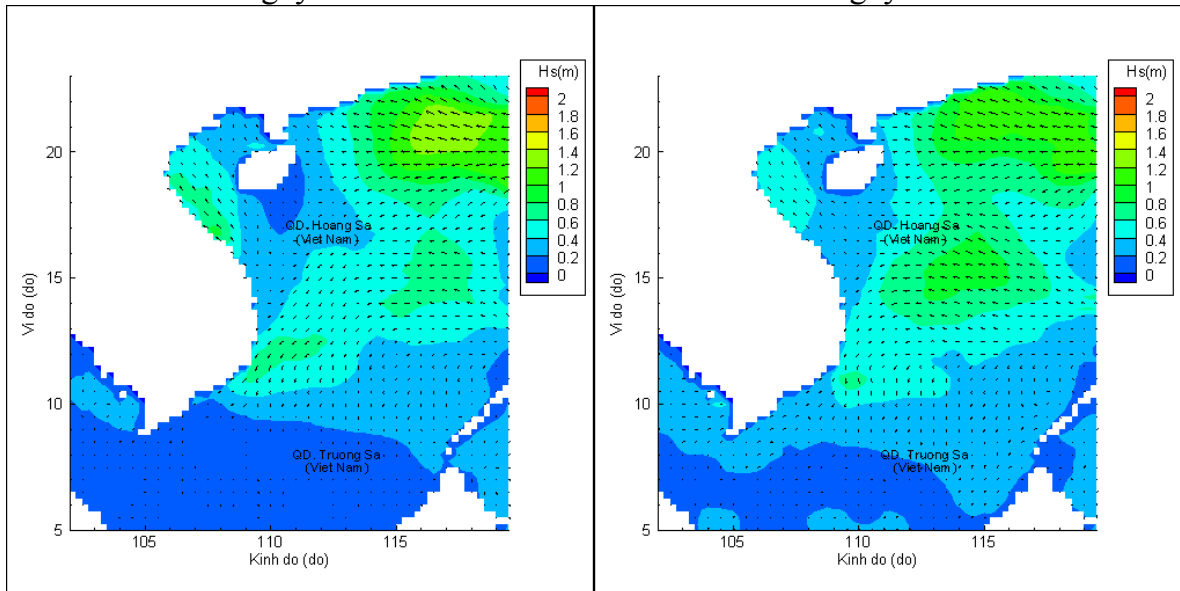


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



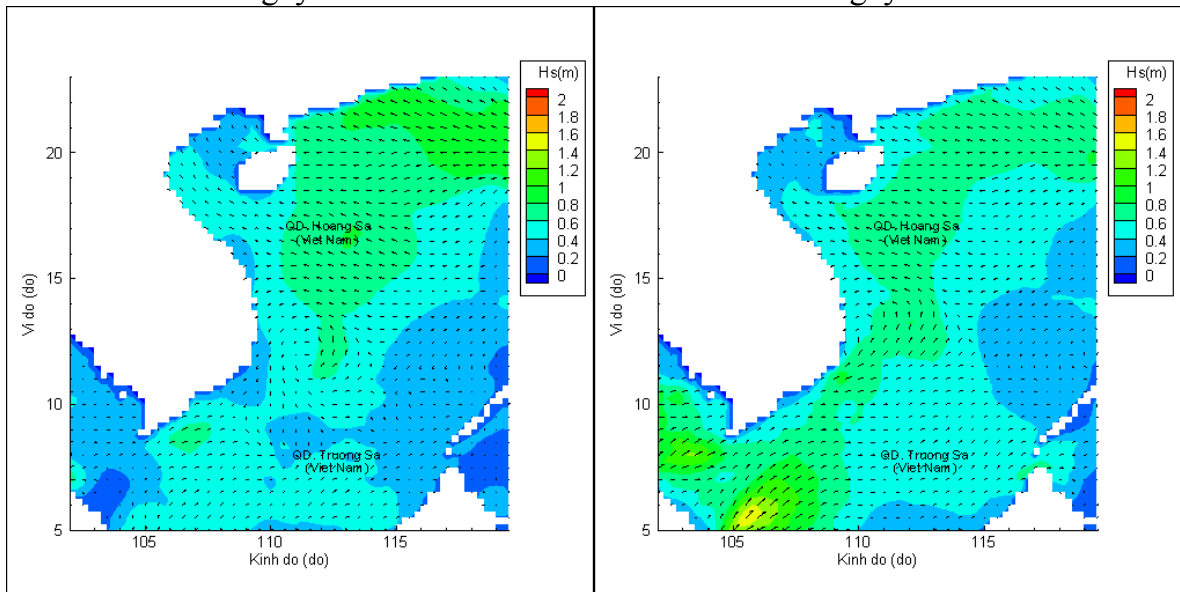
Lúc 13h ngày 18/09/2021

Lúc 19h ngày 18/09/2021



Lúc 01h ngày 19/09/2021

Lúc 13h ngày 19/09/2021



Lúc 01h ngày 20/09/2021

Lúc 13h ngày 20/09/2021